

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt hỗ trợ kinh phí cho một số địa phương, đơn vị để khắc phục
hậu quả thiên tai từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 63/2025/NĐ-CP ngày 05/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một điều của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định phân định thẩm quyền của Chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy chế Quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 146/2025/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 01/4/2025 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban Quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng, môi trường và Phòng, chống thiên tai Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 2392/QĐ-UBND ngày 07/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc kiện toàn bộ máy quản lý và điều hành Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 3113/QĐ-UBND ngày 22/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa.

Theo đề nghị của Ban Quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng, môi trường và Phòng, chống thiên tai tỉnh tại Tờ trình số 03/TTr-BQLQ ngày 24/4/2026 (kèm theo Văn bản thẩm định của Sở Tài chính số 4376/STC-ĐPCS ngày 23/4/2026, Văn bản số 4940/STC-ĐPCS ngày 07/5/2026 và Văn bản số 10/CV-PCTT ngày 04/4/2026 của Văn phòng Chỉ huy phòng chống thiên tai tỉnh).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hỗ trợ kinh phí cho một số địa phương, đơn vị để khắc phục hậu quả thiên tai, từ nguồn Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh, với các nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu:

Hỗ trợ kinh phí cho các địa phương, đơn vị để tu sửa, xử lý và xây dựng khẩn cấp các công trình phòng, chống thiên tai bị thiệt hại, hư hỏng do thiên tai gây ra theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về việc thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

2. Nguyên tắc:

Nội dung, đối tượng và mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ và Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 của UBND tỉnh. Ưu tiên lựa chọn những công trình bị thiệt hại, hư hỏng do thiên tai gây ra trên địa bàn các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và các xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố địa bàn ưu đãi đầu tư cấp xã, tỉnh Thanh Hóa và những công trình thực sự cấp bách, cần thiết tại các địa phương, đơn vị còn lại.

3. Mức hỗ trợ:

Mức hỗ trợ bình quân là 1,5 tỷ đồng/công trình; đối với công trình bị thiệt hại lớn, thì mức hỗ trợ là 02 tỷ đồng/công trình. Đối với những công trình đề xuất dưới mức bình quân thì hỗ trợ theo mức đề xuất của các địa phương, đơn vị.

4. Số lượng công trình: 35 công trình.

5. Kinh phí phân bổ:

5.1. Kinh phí: 58.900 triệu đồng (*Năm mươi tám tỷ, chín trăm triệu đồng*).

5.2. Nguồn kinh phí: Từ Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính, Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng, môi trường và Phòng, chống thiên tai tỉnh, Văn phòng Chỉ huy Phòng, chống thiên tai tỉnh chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan có liên quan về tính chính xác của các nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định.

2. Giao Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng, môi trường và Phòng, chống thiên tai tỉnh chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước khu vực XI và các đơn vị liên quan, căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, thực hiện các thủ tục nghiệp vụ chuyển kinh phí cho các địa phương để tổ chức thực hiện. Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI có quyền từ chối các khoản chi không đủ điều kiện chi theo quy định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo quy định của pháp luật.

3. Giao Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng, môi trường và Phòng, chống thiên tai tỉnh; Văn phòng Chỉ huy Phòng, chống thiên tai tỉnh và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao chủ động giải quyết các nội dung công việc có liên quan đến ngành, đơn vị mình; đồng thời hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương, đơn vị có công trình được hỗ trợ tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định của pháp luật.

4. Các địa phương, đơn vị có công trình được hỗ trợ căn cứ kinh phí được hỗ trợ, xác định quy mô, mức độ tu sửa, xử lý đảm bảo nguyên tắc không vượt kinh phí được hỗ trợ; trường hợp vượt quá kinh phí được hỗ trợ, chủ động huy động nguồn kinh phí cấp mình và nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện; thực hiện các trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Đấu thầu, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư công, Luật Phòng, chống thiên tai và pháp luật có liên quan, sớm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng; quản lý và sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích, hiệu quả và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành. Đồng thời chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về tính chính xác của nội dung, hồ sơ đề xuất, số liệu báo cáo và đảm bảo các điều kiện tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI; Chánh Văn phòng Chỉ huy Phòng, chống thiên tai tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng, môi trường và Phòng, chống thiên tai tỉnh; Giám đốc Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam sông Mã; Chủ tịch UBND các xã và Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT, KTTC (TĐN45313).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoài Anh

Phụ lục
Danh mục công trình và kinh phí hỗ trợ cho các địa phương, đơn vị
để khắc phục hậu quả thiên tai từ nguồn Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Địa phương/đơn vị	Tên công trình	Kinh phí
A	B	1	2
	Tổng số		58.900.000
1	UBND xã Mường Lát	Xây, kè ta luy âm chống sạt lở do thiên tai, đường giao thông đi thôn Đoàn Kết	2.000.000
2	UBND xã Quang Chiêu	Đập, kênh mương Piềng Còn Mèn, bản Mòng	1.500.000
3	UBND xã Trung Thành	Xử lý sạt lở bờ kè (taluy âm) từ đầu cầu cứng đến trường mầm non bản Chiềng và khắc phục sự cố đập tràn bản Cá	2.000.000
4	UBND xã Phú Lệ	Xử lý kè chống sạt lở taluy âm đường từ bản Chiềng đi bản Suối Tôn	1.500.000
5	UBND xã Phú Xuân	Tu sửa mương bản Giá	1.500.000
6	UBND xã Na Mèo	Xử lý sạt lở taluy âm tuyến đường từ bản Na Pọng đi bản Cha Khót	2.000.000
7	UBND xã Mường Mìn	Sửa chữa, khắc phục hệ thống đập mương Lè	1.500.000
8	UBND xã Sơn Điện	Tu sửa hệ thống kênh mương bản Bun	2.000.000
9	UBND xã Sơn Thủy	Tu sửa đập mương Dò, bản Chanh	2.000.000
10	UBND xã Tam Thanh	Tu sửa kè suối Phe, bản Phe	2.000.000
11	UBND xã Tam Lư	Tu sửa đập mương bản Muống	1.500.000
12	UBND xã Trung Hạ	Sửa chữa đập mương Phai Pheo, bản Phú Nam	1.500.000
13	UBND xã Pù Luông	Sửa chữa bờ kè thôn Kho Mường	1.500.000
14	UBND xã Quý Lương	Xử lý sạt lở bờ kè (taluy âm) tuyến đường nối tỉnh lộ 523D đi thôn Ry	1.200.000
15	UBND xã Điện Quang	Xử lý và khắc phục hư hỏng mương Lau	1.200.000
16	UBND xã Yên Khương	Tu sửa đập mương suối Yên, bản Chiềng Nưa	1.500.000
17	UBND xã Yên Thắng	Tu sửa đập, mương Kẻm Cai, bản Cơn	1.500.000

STT	Địa phương/đơn vị	Tên công trình	Kinh phí
A	B	1	2
18	UBND xã Văn Phú	Tu sửa đập mương suối bản Ngày	2.000.000
19	UBND xã Vạn Xuân	Xử lý, khắc phục hư hỏng đập, mương Măng; đập mương Nạt, thôn Khảm	2.000.000
20	UBND xã Thanh Phong	Sửa chữa đường tràn vào thôn Hai Huân và cống tiêu nước vào thôn Chạng Vung	2.000.000
21	UBND xã Hóa Quý	Sửa chữa đường tràn vào thôn Hợp Thành	2.000.000
22	UBND xã Thượng Ninh	Tràn Bai Phất, thôn Vân Thượng	1.500.000
23	UBND xã Xuân Du	Sửa chữa, khắc phục tràn liên hợp thôn 2 (Trần Đập) đi thôn Đông	1.500.000
24	UBND xã Yên Thọ	Tràn Bà Lâm, thôn Nam Sơn	1.500.000
25	UBND xã Cẩm Thạch	Sửa chữa, khắc phục hậu quả thiên tai đập Đá Mài	2.000.000
26	UBND xã Thạch Bình	Xử lý sạt lở đập, sửa chữa cống lấy nước hồ Đàm Lung	1.500.000
27	UBND xã Thành Vinh	Sửa chữa kênh mương nội đồng thôn Hồi Phú, thôn Tân Long	1.500.000
28	UBND xã Vân Du	Sửa chữa, xử lý sự cố hư hỏng hồ Rộc Chó	1.500.000
29	UBND xã Ngọc Trạo	Sửa chữa, xử lý sự cố hư hỏng hồ Chành Chành	2.000.000
30	UBND xã Tây Đô	Sửa chữa, khắc phục hệ thống mương tưới thôn Thành Phong, thôn Tân Lập	1.500.000
31	UBND xã Định Hòa	Sửa chữa, khắc phục sạt lở bờ kênh tiêu thoát lũ, thôn Phang Thôn	1.500.000
32	UBND xã Thiệu Hóa	Tu sửa công trình mương tưới tiêu đoạn qua địa bàn xã Thiệu Hóa	2.000.000
33	UBND xã Hoạt Giang	Sửa chữa, khắc phục bờ kênh T3 đoạn qua địa bàn xã Hoạt Giang	1.500.000
34	UBND xã Lĩnh Toại	Tu sửa tuyến kênh mương nội đồng từ Trạm bơm 2 đi Bái Kho, thôn Thạch Lễ	1.500.000
35	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam sông Mã	Xử lý hạ lưu cống xả sự cố sông Cầu Chày kênh chính Bắc	2.000.000